TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2017/HSST
Ngày: 26/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dong.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nông Văn Trãi
2. Bà: Bế Thị Hiếu

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Mã Thùy Dung, cán bộ Toà án nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Bích Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25/2017/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. LƯU VĂN Đ; Sinh ngày: 20/6/1965.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: xóm V, xã H, huyện A, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam;

Tôn giáo: Không; Dân tộc: Nùng; Trình độ văn hóa: 10/10.

Con ông: Lưu Văn E (đã chết) và bà: Triệu Thị M (đã chết); có vợ là Mã Thị H, sinh năm 1970, cùng trú tại: xóm V, xã H, huyện A, tỉnh Cao Bằng và bị cáo có 02 con.

Bị cáo có 08 chị em, bị cáo là con thứ 06 trong gia đình.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Hiện nay bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. HOÀNG MÃ H; Sinh ngày: 10/10/1973.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: xóm B, xã L, huyện A, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam;

Tôn giáo: Không; Dân tộc: Nùng; Trình độ văn hóa: 06/12.

Con ông: Hoàng Lê Mã T (đã chết) và bà: Lưu Thị N (sinh năm: 1954); có vợ là Trương Thị L, sinh năm 1973, cùng trú tại: xóm B, xã L, huyện A, tỉnh Cao Bằng và bị cáo có 02 con.

Bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Hiện nay bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Người làm chứng:

+ Ông Chung Huy T; sinh năm: 1990. (Vắng mặt không có lý do).

+ Bà Mã Thị H; sinh năm: 1970. (Vắng mặt có lý do).

Cùng địa chỉ: xóm V, xã H, huyện A, tỉnh Cao Bằng.

+ Ông Bành Văn P; sinh năm: 1954. Có mặt.

Địa chỉ: xóm N, xã H, huyện A, Cao Bằng.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Lưu Văn Đ, Hoàng Mã H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 15 giờ 40 phút ngày 23/5/2017 tại xã H, huyện A, tỉnh Cao Bằng, Công an Hòa An lập biên bản khám người Lưu Văn Đ (sinh năm 1965), trú tại xóm V, xã H, huyện A, tỉnh Cao Bằng. Qua khám xét đã tạm giữ 01 (một) hộp cát tông kích thước 12cm x 7,5 cm, trọng lượng 1000g.

Cùng ngày, thông qua việc khám xét chỗ ở của Lưu Văn Đ đã thu giữ thêm 01 (một) khẩu súng hơi, 01 (một) khẩu súng quân dụng có số súng là: 1323904 và 01 (một) hộp tiếp đạn của súng Kbin trong có 03 viên đạn, 243 viên đạn các loại. Số súng, đạn này đều để bên trong tủ gỗ trong buồng ngủ của Lưu Văn Đ, được Đ tự giác giao nộp cho cơ quan Công an khi khám xét.

Mở rộng điều tra, lúc 10 giờ 30 phút ngày 24/5/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã tiến hành khám xét chỗ ở của Hoàng Mã H (sinh năm 1973, trú tại: xóm B, xã L, huyện A, tỉnh Cao Bằng). Kết quả khám xét đã thu giữ của H 17 viên đạn các loại.

Tại Cơ quan điều tra Lưu Văn Đ khai nhận: Khẩu súng hơi do Đ mua tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng từ năm 2002 còn khẩu súng quân dụng (súng Cạc bin) do Đ mượn của Hoàng Mã H từ năm 2016. Về số đạn thu tại nhà Đ thì: 68 viên đạn quân dụng loại đạn 7,62 mm K56 là do Đ xin của Bành Văn H1 ở cùng xóm với bị cáo vào khoảng tháng 02/2017; 14 viên đạn loại đạn thể thao Đ xin của Chung Văn H2 (đã chết) người cùng xóm từ năm 2010; 06 viên đạn loại Cạc bin lấy với Hoàng Mã H khi sang mượn súng; 10 viên đạn loại Cạc bin xin của Bành Văn P ở cùng xóm vào khoảng tháng 12/2016; còn lại 148 viên là do Đ đào được dưới nền nhà năm 1995. Số súng đạn trên Đ cất giấu ở nhà nhằm mục đích dùng để đi săn bắn nhưng do khẩu súng quân dụng đã bị han gỉ nên Đ chưa sử dụng lần nào, còn khẩu súng hơi thì Đ đã được sủ dụng để săn bắn nhiều lần.

Hoàng Mã H cũng khai nhận: Về nguồn gốc khẩu súng Cạc bin (gồm hộp tiếp đạn và 06 viên đạn bên trong) là do bố đẻ của H là ông Hoàng Lê Mã T nhặt được năm 1985 tại bờ sông thuộc phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng sau đó cả gia đình H đã chuyển về sinh sống tại xóm B, xã L, huyện A, tỉnh Cao Bằng cho đến năm 1991, từ khi ông T chết, thì khẩu súng và số đạn này H vẫn tiếp tục cất giấu. Còn 17 viên đạn cơ quan Công an thu giữ tại nhà là do H xin được từ

một người bạn không nhớ rõ họ tên, địa chỉ. Tất cả số súng đạn trên được H cất trên gác trong buồng ngủ tại nhà riêng.

Ngày 26/5/2017 Cơ quan điều tra đã tiến hành mở hộp cát tông tạm giữ của Lưu Văn Đ. Kết quả thấy bên trong hộp cát tông là hộp nhựa chứa đạn súng hơi, qua kiểm đếm tổng cộng có 1397 viên.

Kết quả xác minh ngày 05/6/2017 về chủng loại súng, đạn đã thu giữ tại nhà Lưu Văn Đ như sau:

- 01 khẩu súng quân dụng Cạc bin số loại: U.S.CARBINE, CAL.30.M1, số súng 1323904 súng hệ 2 (súng do các nước tư bản sản xuất), súng không thể hiện năm sản xuất. Loại súng cạc bin (CARBINE) được sản xuất vào khoảng những năm 1938-1945;

- 01 khẩu súng hơi loại súng do Trung Quốc sản xuất;

- 164 viên đạn quân dụng loại đạn cạc bin 5,56 mm;

- 68 viên đạn loại đạn 7,62 mm K56 loại đạn sử dụng được cho các loại súng tiểu liên AK; súng trung liên RPD; RPK; súng trường K63,CKC;

- 14 viên đạn súng thể thao;

- 1379 viên đạn chì 4,5 mm loại đạn cho súng hơi.

Kết quả xác minh ngày 05/6/2017 về chủng loại súng, đạn đã thu giữ của Hoàng Mã H như sau:

- 16 viên đạn quân dụng loại đạn Cạc bin 5,56 mm;

- 01 viên đạn súng quân dụng loại đạn 7,62 mm K53.

Tại Bản cáo trạng số: 24/CTr-VKS ngày 14/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng truy tố các bị cáo Lưu Văn Đ, Hoàng Mã H về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo Khoản 1 Điều 230 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Lưu Văn Đ, Hoàng Mã H phạm tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"; áp dụng Khoản 1 Điều 230; Điểm g, p Khoản 1 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Lưu Văn Đ là 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, bị cáo Hoàng Mã H là 12 đến 16 tháng tù, cho hưởng án treo.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS; Điểm a, b khoản 2 Điều 76 BLTTHS; khoản 1, 2, 3 Điều 3 pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH 12 của Ủy ban thường vụ quốc hội về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Điều 8 Nghị định số 26/2012/NĐ-CP của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ:

+ Tịch thu, bàn giao cho Ban chỉ huy quân sự huyện Hòa An quản lý và xử lý theo thẩm các vật chứng gồm: 01 khẩu súng hơi, dài 90 cm cả báng súng, đầu báng súng rộng 10 cm, dài 30 cm, có ống ngắm màu đen dài 31 cm, có dây đeo màu nâu, đã qua sử dụng; 01 khẩu súng Cạc bin (súng quân dụng) số 1323904,

dài 89 cm cả báng súng, đầu súng rộng 10 cm, dài 30 cm, có dây đeo màu nâu, đã qua sử dụng; 01 hộp sắt dài 21,7 cm, rộng 17 cm, cao 16,1 cm có ghi chữ Trung Quốc, có nắp đậy dài 14,3 cm, bên trong hộp sắt có: 01 hộp tiếp đạn súng Kbin dài 9,8 cm, bên trong có 03 viên đạn, 161 viên đạn dài 4,1 cm, đường kính 0,8 cm, 68 viên đạn dài 5,6 cm, rộng 1,1cm ở kíp nổ có số hiệu 539-69, 14 viên đạn dài 2,5 cm, rộng 0,6 cm; 16 viên đạn loại súng Cạc bin; 01 viên đạn loại súng K44; 1397 viên đạn súng hơi loại 4,5 ly.

+ Trả lại cho bị cáo Lưu Văn Đ 01 điện thoại Nokia N1280, màu xanh đã qua sử dụng.

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS, căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo mỗi người pH nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến về bản luận tội của kiểm sát viên.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lưu Văn Đ, Hoàng Mã H đã thừa nhận nội dung bản cáo trạng phản ánh đúng hành vi phạm tội của các bị cáo.

Bị cáo Hoàng Mã H khai nhận: Từ năm 1991 đến năm 2016 đã cất giấu 01 khẩu súng quân dụng (loại súng Cạc bin) do bố đẻ là ông Hoàng Lê Mã T nhặt được từ trước tại nhà riêng của H ở xóm B, xã L, huyện A, tỉnh Cao Bằng. Trong năm 2016, bị cáo H đã cho cậu ruột của mình là bị cáo Lưu Văn Đ mượn khẩu súng trên kèm theo 06 viên đạn để Đ đi săn bắn. Còn 17 viên đạn cơ quan Công an thu giữ tại nhà là do bị cáo H xin được từ một người bạn không nhớ rõ họ tên, địa chỉ. Tất cả số súng đạn trên được bị cáo H cất trên gác trong buồng ngủ tại nhà riêng.

Bị cáo Lưu Văn Đ khai nhận: Ngoài khẩu súng Cạc bin và 06 viên đạn đã mượn của bị cáo Hoàng Mã H thì Đ còn cất giấu tại nhà riêng ở xóm V, xã H, huyện A và 240 viên đạn trong đó có 226 viên đạn súng quân dụng các loại. Số đạn này do bị cáo Đ tự đào và xin được của Bành Văn H1 là người cùng xã với mục đích để sử dụng vào việc săn bắn.

- Đối với người làm chứng Bành Văn H1, Bành Văn P, Chung Huy T (người cùng xã với Đ): Ông H1 là người đã cho Đ 68 viên đạn quân dụng (loại đạn K56), ông P là người cho Đ 10 viên đạn quân dụng (loại đạn Cạc bin), Thông là người giúp Đ mua số đạn hơi tuy nhiên qua xác minh đều không nhằm mục đích mua bán, đồng thời số đạn này cũng không đủ về số lượng chưa tới mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên cơ quan Cảnh sát điều tra thông báo về chính quyền địa phương để giáo dục, nhắc nhở. Đối với bà Mã Thị H (vợ của bị cáo Đ): Bà H có biết hành vi của bị cáo Đ mượn 01 khẩu súng của bị cáo H về tàng trữ tuy

nhiên bà không biết là loại súng gì, cũng không có hành vi giúp ông Đ cất giấu súng đạn mà ngược lại bà Hợi đã khuyên bảo bị cáo Đ giao nộp khẩu súng này cho cơ quan chức năng nhưng bị cáo Đ chưa thực hiện. Cơ quan cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để xử lý bà H về hành vi che dấu tội phạm. Do vậy, Hội đồng xét xử cũng không đặt vấn đề xem xét trách nhiệm đối với những người làm chứng trong vụ án này.

Căn cứ kết quả xác minh ngày 05/6/2017 về chủng loại súng, đạn đã thu giữ tại nhà Lưu Văn Đ xác định:

- 01 khẩu súng Cạc bin số loại: U.S.CARBINE, CAL.30.M1, số súng 1323904 súng hệ 2 (súng do các nước tư bản sản xuất), súng không thể hiện năm sản xuất. Loại súng cạc bin (CARBINE) được sản xuất vào khoảng những năm 1938-1945 là súng quân dụng; 164 viên đạn loại đạn cạc bin 5,56 mm; 68 viên đạn loại đạn 7,62 mm K56 loại đạn sử dụng được cho các loại súng tiểu liên AK; súng trung liên RPD; RPK; súng trường K63,CKC là đạn quân dụng.

- 01 khẩu súng hơi loại súng do Trung Quốc sản xuất; 14 viên đạn súng thể thao; 1379 viên đạn chì 4,5 mm loại đạn cho súng hơi. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 3 Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH12 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quản lý, sử dụng, vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ thì không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự vì đây không pH là vũ khí quân dụng. Bị cáo Đ là người đã thực hiện hành vi mua bán và sử dụng 01 khẩu súng hơi và đạn súng hơi, hành vi này của Đ đã bị Cơ quan Công an huyện Hòa An, Cao Bằng ra quyết định xử lý hành chính vào ngày 24/7/2017 bằng hình thức phạt tiền.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ.

Căn cứ kết quả xác minh ngày 05/6/2017 về chủng loại súng, đạn đã thu giữ của Hoàng Mã H xác định:

- 16 viên đạn loại đạn Cạc bin 5,56 mm; 01 viên đạn súng loại đạn 7,62 mm K53 là đạn quân dụng.

Cả hai bị cáo cùng thừa nhận có việc bị cáo H cho bị cáo Đ mượn khẩu súng Cacbin và 06 viên đạn vào năm 2016. Bị cáo Đ thừa nhận hành vi tàng trữ 01 khẩu súng Cacbin và 232 viên đạn quân dụng tại nhà riêng, bị cáo H thừa nhận hành vi tàng trữ khẩu súng Cacbin từ 1991 đến năm 2016 và tàng trữ 17 viên đạn vũ khí quân dụng từ năm 1989 đến ngày 24/5/2017. Căn cứ khoản 1 Mục III Thông tư liên tịch số:01/TTLT ngày 07/01/1995 của BNV-TANDTC-VKSNDTC hướng dẫn về việc áp dụng Điều 95, Điều 96 BLHS quy định về số lượng vật phạm pháp để làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự theo các khoản của điều luật.

"III. VỀ SỐ LƯỢNG VẬT PHẠM PHÁP ĐỂ LÀM CĂN CỨ TRUY CỨU TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ THEO CÁC KHOẢN CỦA ĐIỀU LUẬT

...

1. Người nào chế tạo, tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng với số lượng sau đây thì pH bị tuy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 1995 Bộ luật hình sự:

a, Súng bộ binh bắn phát một: Từ 1 đến 5 khẩu.

...

e, Từ 50 viên đến 300 viên đạn súng bộ binh (từ đại liên trở xuống).

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 230 Bộ luật hình sự thì *"Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự thì bị phạt tù từ một năm đến bảy năm"*. Như vậy, hành vi trên đây của các bị cáo Lưu Văn Đ, Hoàng Mã H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".

Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào các quy định độc quyền của Nhà nước về quản lý vũ khí quân dụng và làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo biết bản thân không được phép tàng trữ vũ khí quân dụng nhưng đã tự ý cất giữ vũ khí quân dụng tại nơi ở của mình, không mang giao nộp cho cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bản thân các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, do vậy buộc các bị cáo pH chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra được quy định tại Điều 5 Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH12 ngày 30/6/2011 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ quy định các hành vi bị nghiêm cấm: *Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, mua bán...trái phép vũ khí, vật liệu nổ, công vụ hỗ trợ*. Như vậy, cần xử lý nghiêm hành vi phạm tội của các bị cáo.

Bị cáo Lưu Văn Đ có trình độ học vấn 10/10, học hết phổ thông có nhận thức về pháp luật, nhưng do bản thân ham mê súng đạn để săn bắn chim nên đã có hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng loại Cạc bin cùng rất nhiều loại đạn quân dụng khác nhau, tuy nhiên khẩu súng Cacbin bị cáo chưa sử dụng lần nào, mặt khác do suy nghĩ lạc hậu, không nhận thức được mức độ nghiêm trọng của việc tàng trữ súng đạn, nên bị cáo không giao nộp cho cơ quan chức năng.

Bị cáo Hoàng Mã H không được học hành đầy đủ, chỉ học hết lớp 06/12, hiểu biết, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, có suy nghĩ lạc hậu không nhận thức được mức độ nghiêm trọng của việc tàng trữ súng đạn nên khi bố đẻ chết bị cáo đã cất giữ khẩu súng Cạc bin, không giao nộp cho Cơ quan có thẩm quyền mà còn tàng trữ trái phép vũ khí trong nhà, sau đó lại cho bị cáo Đ mượn.

Xét về nhân thân của các bị cáo: Bản thân các bị cáo không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét các bị cáo có nhân thân tốt, hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, tuy nhiên hành vi của các bị cáo chưa gây ra thiệt hại; trong quá trình ở địa phương bị cáo và gia đình chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của

Đảng, pháp luật của Nhà nước; có nơi cư trú rõ ràng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm g, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng không có. Để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, khi xem xét mức hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc với mức tương xứng, xét thấy không cần thiết pH cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, giám sát các bị cáo trong thời gian chấp hành án phạt, mà tạo điều kiện để bị cáo có cơ hội cải tạo, sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời vẫn đảm bảo công tác phòng, chống, đấu tranh tội phạm, là bài học chung trong xã hội.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm a, b Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Khoản 1, 2, 3 Điều 3 Pháp lệnh số 16/ 2011/ UBTVQH12 ngày 30/6/2011 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Điều 8 Nghị định 26/2012/NĐ-CP của Chính phủ ngày 05/4/2012 quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Hội đồng xét xử xét thấy cần:

* Tịch thu, chuyển vật chứng của vụ án đến Ban chỉ huy quân sự huyện Hòa An, Cao Bằng để tiếp nhận, quản lý và xử lý theo thẩm quyền, bao gồm:

- 01 khẩu súng hơi, dài 90 cm cả báng súng, đầu báng súng rộng 10 cm, dài 30 cm, có ống ngắm màu đen dài 31 cm, có dây đeo màu nâu, đã qua sử dụng;
- 01 khẩu súng Cạc bin (súng quân dụng) số 1323904, dài 89 cm cả báng súng, đầu báng súng rộng 10 cm, dài 30 cm, có dây đeo màu nâu, đã qua sử dụng;
- 01 hộp sắt dài 21,7 cm, rộng 17 cm, cao 16,1 cm có ghi chữ Trung Quốc, có nắp đậy dài 14,3 cm, bên trong hộp sắt có: 01 hộp tiếp đạn súng Kbin dài 9,8 cm, bên trong có 03 viên đạn, 161 viên đạn dài 4,1 cm, đường kính 0,8 cm, 68 viên đạn dài 5,6 cm, rộng 1,1 cm ở kíp nổ có số hiệu 539-69, 14 viên đạn dài 2,5 cm, rộng 0,6 cm.
- 16 viên đạn loại súng Cạc bin;
- 01 viên đạn loại súng K44;
- 1397 viên đạn súng hơi loại 4,5 ly.

* Đối với: 01 điện thoại Nokia N 1280 màu xanh, số MEI: 356232/04/984525/7, đã qua sử dụng. Điện thoại này là của bị cáo Đ không liên quan đến việc phạm tội nên cần hoàn trả cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc các bị cáo Lưu Văn Đ, Hoàng Mã H pH chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Các bị cáo Lưu Văn Đ, Hoàng Mã H phạm tội ***"Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".***

Áp dụng: Khoản 1 Điều 230; điểm g, p Khoản 1 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự.

- **Xử phạt**:

+ Bị cáo Lưu Văn Đ 15*(Mười năm)* tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 *(Ba mươi)* tháng. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 26/9/2017, giao bị cáo Lưu Văn Đ cho Uỷ ban nhân dân xã H, huyện A, Cao Bằng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Bị cáo Hoàng Mã H 12 *(Mười hai)* tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 *(Hai mươi bốn)* tháng. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 26/9/2017, giao bị cáo Hoàng Mã H cho Uỷ ban nhân dân xã L, huyện A, Cao Bằng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm a, b Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1, 2, 3 Điều 3 Pháp lệnh số 16/ 2011/ UBTVQH12 ngày 30/6/2011 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Điều 8 Nghị định 26/2012/NĐ-CP của Chính phủ ngày 05/4/2012 quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Quyết định:

* Tịch thu, chuyển vật chứng của vụ án đến Ban chỉ huy quân sự huyện Hòa An, Cao Bằng để tiếp nhận, quản lý theo thẩm quyền, bao gồm:

- 01 (một) khẩu súng hơi, dài 90 cm cả báng súng, đầu báng súng rộng 10 cm, dài 30 cm, có ống ngắm màu đen dài 31 cm, có dây đeo màu nâu, đã qua sử dụng;

- 01 (một) khẩu súng Cạc bin (súng quân dụng) số 1323904, dài 89 cm cả báng súng, đầu báng súng rộng 10 cm, dài 30 cm, có dây đeo màu nâu, đã qua sử dụng;

- 01 (một) hộp sắt dài 21,7 cm, rộng 17 cm, cao 16,1 cm có ghi chữ Trung Quốc, có nắp đậy dài 14,3 cm, bên trong hộp sắt có: 01 hộp tiếp đạn súng Kbin dài 9,8 cm, bên trong có 03 viên đạn, 161 (một trăm sáu mươi mốt) viên đạn dài 4,1 cm, đường kính 0,8 cm, 68 (sáu mươi tám) viên đạn dài 5,6 cm, rộng 1,1 cm ở kíp nổ có số hiệu 539-69, 14 (mười bốn) viên đạn dài 2,5 cm, rộng 0,6 cm.

- 16 (mười sáu) viên đạn loại súng Cạc bin;

- 01 (một) viên đạn loại súng K44;

- 1397 (một nghìn ba trăm chín mươi bảy) viên đạn súng hơi loại 4,5 ly.

* Hoàn trả cho bị cáo: Lưu Văn Đ 01(một) điện thoại Nokia N 1280 màu xanh, số MEI: 356232/04/984525/7, đã qua sử dụng.

Toàn bộ số vật chứng này đang được tạm giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà An, Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/8/2017.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc các bị cáo Lưu Văn Đ, Hoàng Mã H, mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TA tỉnh Cao Bằng;
- VKSND Huyện Hoà An;
- CCTHA dân sự huyện Hoà An;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Trại giam;
- Lưu HS;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Dong